TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 516/2024/HSPT
Ngày: 16-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các thẩm phán: Ông Trần Nam Phương.

Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 358/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 464/2024/QĐXXPT-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 291/2024/HS-QĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh C và bị hại Dương Minh V đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 201/2024/HS-ST ngày 29-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh C**, sinh năm 1997 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên cha: Nguyễn Minh N, sinh năm 1968.

Họ và tên mẹ: Phạm Thị T, sinh năm 1964.

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02 và có vợ tên Lê Thị Cẩm N1, sinh năm 1999. Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 01 năm 01 tháng tù giam về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/5/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam B – Công an tỉnh Đ.

- *Bị hại*: Anh Dương Minh V, sinh năm 2006.
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo, anh V có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 3/2023 đến tháng 6/2023, Nguyễn Minh C cùng với Đầu Duy H, Võ Minh T1 và Phạm Minh K đóng giả là công an hình sự đi tuần tra trên tuyến Quốc lộ E để bắt xe vi phạm giao thông rồi yêu cầu người vi phạm đưa tiền (Các đối tượng trên đã bị Toà án nhân dân huyện Long Thành xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 215/2023/HS-ST ngày 29/9/2023 về tội "Cưỡng đoạt tài sản").

Khoảng 01 giờ 05 phút ngày 04/6/2023, C đóng giả công an hình sự điều khiển xe mô tô biển số 60C1-433.75 đi một mình thấy 04 người (không rõ nhân thân, lai lịch) đang đứng trong lề đường nên dùng đèn pin ra tín hiệu yêu cầu xe mô tô biển số 84G1-583.95 do Dương Văn M, sinh năm 2000, trú tại: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh chở theo Dương Minh V, sinh năm 2006, trú tại: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh dừng lại, nhưng M và V không dừng mà tiếp tục bỏ chạy, C thấy 04 người này dùng xe mô tô đuổi theo xe của M và V thì C cho rằng là công an đang đi tuần tra bắt xe vi phạm nên C đã cùng với 04 người này đuổi theo xe của M và V, khi vừa qua ngã tư 67 thuộc xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, thì xảy ra va chạm làm cho V té ngã vào dải phân cách còn M điều khiển xe chạy thêm khoảng 05 mét thì bị chặn đầu xe lại rồi bị đạp té ngã cả người và xe vào dải phân cách cứng giữa Quốc lộ E. C và 04 người thanh niên đưa M và V vào lề đường rồi lên xe bỏ đi. Đến ngày 05/7/2023 Dương Văn M và Dương Minh V làm đơn tố cáo đến Công an huyện L. Ngày 22/5/2024 Nguyễn Minh C bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L phát hiện khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích".

Tại bản kết luận giám định số 0802/KL-TTCT ngày 25/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Minh V là 43% (Bút lục 68).

Tại bản kết luận giám định số 0803/KL-TTCT ngày 09/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Văn M là 09% (Bút lục 116-118).

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 201/2024/HSST ngày 29-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã Quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Tổng hợp hình phạt 01 năm 01 tháng tù tại Bản án số 215/2023/HSST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành và của bản án này. Buộc bị cáo Nguyễn Minh C phải chịu hình phạt chung của 02 Bản án là 05 (năm) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Minh C cho bị hại Dương Văn M số tiền 30.000.000đ.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Minh C cho bị hại Dương Minh V số tiền 100.000.000đ.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/9/2024, anh Dương Minh V kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại lên 200.000.000 đồng; ngày 13/9/2024, bị cáo Nguyễn Minh C kháng cáo, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền về sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân nhân dân và gây mất tình hình an ninh tại địa phương. Bị cáo C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp thêm tình tiết đã tự nguyện khắc phục tiếp số tiền 35.000.000 đồng; bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được về vấn đề bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết này là tình tiết mới. Tuy nhiên, mức án 04 năm 06 tháng tù mà Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đối với kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại của bị hại Dương Minh V: Tại phiên tòa, bị hại và bị cáo thỏa thuận được với nhau về bồi thường thiệt hại, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại 120.000.000 đồng và được bị hại đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 09/9/2024, bị hại Dương Minh V kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại; ngày 13/9/2024, bị cáo Nguyễn Minh C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, cũng như các tài liệu được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 05 phút, ngày 04/6/2023 trên đường Q, thuộc ấp P, xã L, huyện L, Nguyễn Minh C điều khiển xe mô tô biển số 60C1-433.75 đuổi theo và ép xe mô tô do anh Dương Văn M điều khiển chở theo Dương Minh V, làm cho V té ngã vào dải phân cách còn M điều khiển xe chạy thêm khoảng 05 mét thì bị chặn đầu xe lại rồi bị đạp té ngã cả người và xe vào dải phân cách cứng giữa Quốc lộ E. Hậu quả, Dương Văn M bị thương tích 09 %, Dương Minh V bị thương tích 43%.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo đã có hành vi dùng xe mô tô đuổi theo bị hại, gây ra va chạm dẫn đến thương tích cho 02 người nên đã phạm vào tình tiết dùng thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hậu quả, Dương Văn M bị thương tích 09 %, Dương Minh V bị thương tích 43% nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung trách nhiệm hình sự "*gây thương tích mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*" quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Toà án nhân dân huyện Long Thành xét xử bị cáo Nguyễn Minh C về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, bị hại nhận thấy:

- Nội dung kháng cáo của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Minh C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác. Mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên 04 năm 06 tháng đối với bị cáo Nguyễn Minh C là đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân, hoàn cảnh điều kiện gia đình của bị cáo. Tuy nhiên, quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh C tiếp tục vận động gia đình nộp số tiền 35.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại V số tiền 20.000.000 đồng và được bị hại Dương Minh V xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Minh C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo có nhiều người công với cách mạng. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

- Nội dung kháng cáo của bị hại Dương Minh V: Anh V kháng cáo đề nghị Tòa án tăng mức bồi thường thiệt hại lên 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và bị hại thống nhất được với nhau về việc bồi thường thiệt hại, bị cáo

đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 120.000.000 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[3] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm về mức bồi thường thiệt hại nên bị cáo C phải nộp 6.000.000 đồng án phí DSST; do chấp nhận kháng cáo, bị cáo và bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh C về việc xin giảm nhẹ hình phạt và chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Dương Minh V về việc tăng mức bồi thường thiệt hại.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 201/2024/HSST ngày 29-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do khách quan.

2/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C **04 (bốn) năm** tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Tổng hợp hình phạt 01 năm 01 tháng tù tại Bản án số 215/2023/HSST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử bị cáo về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và của bản án này. Buộc bị cáo Nguyễn Minh C phải chịu hình phạt chung của 02 Bản án là **05 (năm) năm 01 (một) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2024, nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, chuyển tạm giam trong vụ án "Cưỡng đoạt tài sản" từ ngày 04/6/2023 đến ngày 31/8/2023.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của của các đương sự. Bị cáo Nguyễn Minh C có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Dương Minh V số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật sân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 35.000.000 đồng do bị cáo (ông Nguyễn Minh N nộp thay) khắc phục hậu quả để đảm bảo thi hành án (Theo biên lai thu tiền số 0006628 ngày 12/12/2024 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành).

3/ Án phí:

Bị cáo Nguyễn Minh C phải nộp 6.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Toà án ND H. Long Thành;
- Viện kiểm sát ND H. Long Thành;
- CQCSĐT CA H. Long Thành;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS CA H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- Bị cáo, ĐS;
- Sở TP tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Trung